

BẢN TIN NGÀY 17/01/2023

VNINDEX BÚT PHÁ KÈM THANH KHOẢN LỚN, TÍN HIỆU TÍCH CỰC

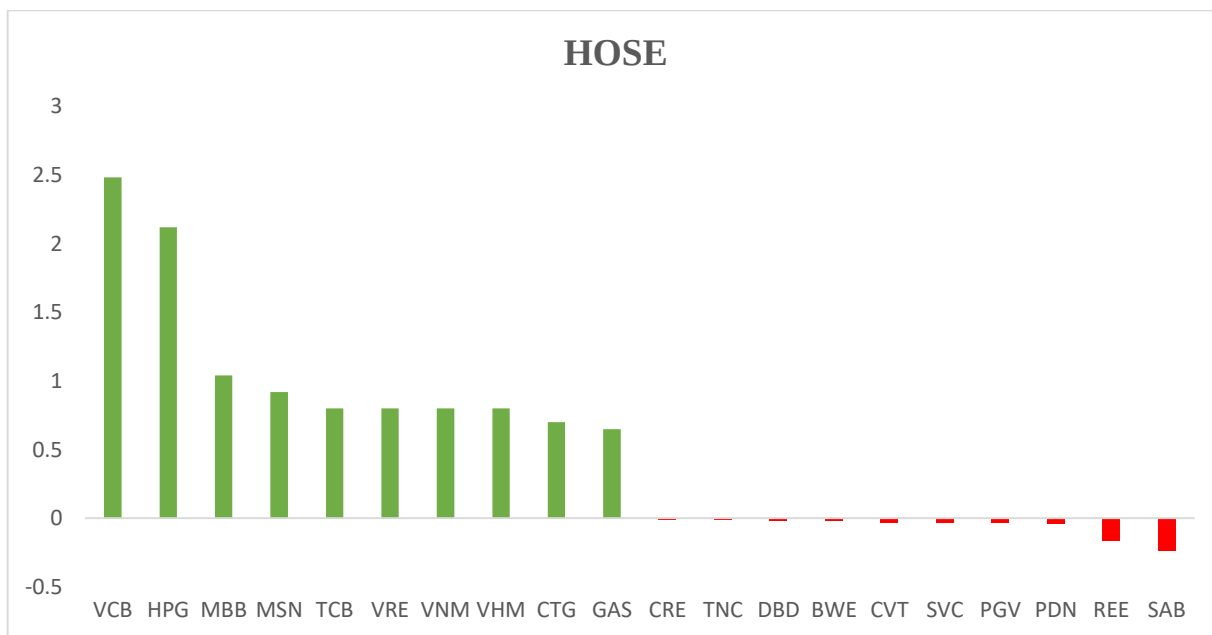
HOSE		HNX		UPCOM	
Tổng số cổ phiếu	572	Tổng số cổ phiếu	348	Tổng số cổ phiếu	860
Số mã tăng giá	352	Số mã tăng giá	138	Số mã tăng giá	173
Số mã giảm giá	69	Số mã giảm giá	41	Số mã giảm giá	79
Số mã tham chiếu	42	Số mã tham chiếu	46	Số mã tham chiếu	51
Số mã không giao dịch	109	Số mã không giao dịch	123	Số mã không giao dịch	557

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/01/2023, VNINDEX tăng 21.61 điểm (tương đương 2.03%) lên mức 1088.29 điểm. Trên sàn HOSE có 352 mã tăng, 69 mã giảm và 42 mã giữ tham chiếu. Giá trị giao dịch giảm và khối lượng giao dịch của thị trường ngày hôm nay tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị khớp lệnh đạt 11752.851 tỷ đồng.



Các mã có tác động tích cực nhất đến VNINDEX bao gồm VCB (+2.4855 điểm), HPG (+2.1205 điểm), MBB (+1.042 điểm), MSN (+0.9271 điểm), TCB (+0.7956 điểm).

Ngược lại, các mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số bao gồm SAB (-0.2339 điểm), REE (-0.1602 điểm), PDN (-0.0403 điểm), PGV (-0.027 điểm), SVC (-0.0237 điểm).



Khối ngoại hôm nay tiếp tục mua ròng nhưng với giá trị khoảng 805 tỷ trên toàn thị trường, trong đó khối ngoại tập trung bán mạnh nhất là VHM với giá trị bán ròng lên đến gần 12.85 tỷ đồng, tiếp theo là BMP với giá trị là 10.61 tỷ và cuối cùng là EIB với giá trị là 5.75 tỷ. Chiều ngược lại, khối ngoại tập trung mua ròng HPG với giá trị 165.57 tỷ, tiếp theo là STB với giá trị là 62.12 tỷ và cuối cùng là SSI với giá trị là 53.22 tỷ.

Mua 1271.128 tỷ VND												Bán 475.196 tỷ VND							
HPG (6.91%)	E1VFN30 (2.9%)	VND (6%)	VIC (0.73%)	CTG (2%)	VCB (2.41%)	FUEVFN30 (1.07%)						E1VFN30 (2.9%)	VHM (1.36%)						
	STB (4.12%)	VHM (1.36%)	VRE (4.74%)	NVL (2.56%)	VJC (3.08%)	HCM (4.14%)	PVD (4.75%)						VNM (1.89%)			SAB (-0.8%)	HPG (6.91%)		
				DPM (2.44%)	PNJ (0.57%)	VCI (6.22%)	KBC (1.81%)	VHC (-0.15%)											
			SAB (-0.8%)	GAS (1.17%)	DGW (2.58%)	KDH (1.71%)	PVT (2.52%)	VCG (1.99%)	POW (2.53%)	BMP (4.03%)	VIC (0.73%)	VHC (-0.15%)	DGW (2.58%)	MSN (2.74%)	FPT (1.49%)				
VNM (1.89%)		MSN (2.74%)	GVR (3.62%)	DIG (4.03%)	VIX (4.83%)	SHB (3.74%)	PLX (1.49%)	HD (4.4%)	HT (0.7%)	TLC (2.3%)			PNJ (0.57%)	VRE (4.74%)	CTG (2%)	EIB (0%)	NT2 (1.59%)	FRT (2.9%)	
			DXG (5.84%)	NT2 (1.59%)	BVH (0.93%)	RE (2.3%)	SG (1.1%)	AC (1.1%)	SC (1.1%)	GI (1.1%)									
	SSI (5.15%)		FPT (1.49%)	HAH (4.65%)	GEX (2.94%)	VPI (2.94%)	PH (2.94%)	HS (2.94%)	TH (2.94%)	HN (2.94%)		STB (4.12%)	PVT (2.52%)	HDB (2.07%)	DGG (4.26%)	OW (1.03%)	GE (1.03%)	KD (1.03%)	
			PDR (2.92%)	NLG (3.52%)	SSB (0.0%)	SB (1.1%)	SB (1.1%)	SB (1.1%)	SB (1.1%)	SB (1.1%)	SB (1.1%)		VCB (2.41%)	NLG (3.52%)	BID (0.56%)	GAS (1.17%)	MT (1.17%)	SS (1.17%)	HN (1.17%)
			HSG (6.93%)																

Trong 19 nhóm ngành ngày hôm nay, chỉ có duy nhất nhóm **Phương tiện truyền thông** là giảm điểm và giảm với mức tương đối đáng kể so với phiên trước đó, 18 nhóm ngành còn lại đều giữ được đà tăng điểm tốt, tiêu biểu là các nhóm ngành **Dịch vụ tài chính, Hóa chất và Du lịch & giải trí**.

CHỈ SỐ NGÀNH		
Phương tiện truyền thông	969.54	-4.60%
Hàng hóa và dịch vụ công nghiệp	699.57	0.18%
Y tế	494.6	0.21%
Thực phẩm & Đồ uống	373.89	1.25%
Bảo hiểm	248.66	1.26%
Công nghệ	834.65	1.36%
Ô tô & linh kiện phụ tùng	734.4	1.45%
Đồ dùng cá nhân và đồ gia dụng	586.03	1.50%
Xây dựng & Vật liệu	518.29	1.55%
Viễn thông	585.47	1.64%
Dịch vụ tiện ích	646.67	1.64%
Bất động sản	231.33	1.84%
Dầu khí	131.9	1.86%
Tài nguyên	477.49	1.99%
Dịch vụ bán lẻ	900.04	1.99%
Ngân hàng	546.15	2.01%
Du lịch & Giải trí	270.99	2.24%
Hóa chất	326.47	2.88%
Dịch vụ tài chính	564.84	4.15%



CẬP NHẬT CÁC TIN NỔI BẬT CỦA DOANH NGHIỆP

- Hạ tầng Vĩnh Phúc (IDV) đặt mục tiêu kinh doanh thận trọng cho năm 2023.** Năm 2023, Công ty CP Phát triển Hạ Tầng Vĩnh Phúc tỏ ra thận trọng khi đặt mục tiêu tổng doanh thu và lãi sau thuế lần lượt từ 200-220 tỷ đồng và 110-130 tỷ đồng, tương đương khoảng 90-99% và 78-93% mức thực hiện được trong năm 2022.
- Nhựa Bình Minh (BMP): LNST 2022 tăng hơn 3 lần lên 700 tỷ đồng, vượt xa kế hoạch năm,** tính riêng quý IV/2022, việc giá hạt nhựa PVC đảo chiều hạ nhiệt sau nhiều

tháng tăng nóng đã giúp lợi nhuận gộp của Nhựa Bình Minh (BMP) cải thiện đáng kể, là động lực chính giúp lợi nhuận sau thuế (LNST) tăng mạnh trong ba tháng cuối năm.

- Nam Tân Uyên (NTC): Lợi nhuận năm 2022 'giật lùi', lỗ hẹn chuyển sàn HOSE.**
 Cụ thể, quý IV/2022, NTC ghi nhận doanh thu thuần giảm 24%, còn 80 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế giảm 40%, còn 58 tỷ đồng. Trong quý, do giá vốn tăng nên biên lợi nhuận gộp giảm từ 74,6% còn 65,7%. Hoạt động tài chính cũng kém sáng khi giảm mạnh 60% về 19 tỷ đồng. Theo TNC, nguyên nhân khiến doanh thu tài chính giảm là do cổ tức nhận được từ các công ty đầu tư bên ngoài thấp hơn năm trước.
- Phân bón Bình Điền (BFC): Ước lãi quý IV giảm mạnh đến 82% so với cùng kỳ.**
 Cụ thể, trong quý IV/2022, BFC ước tính doanh thu 1.901 tỷ đồng, gần như đi ngang so với cùng kỳ; tuy nhiên lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 25 tỷ đồng, giảm 82% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng giảm 116,27 tỷ đồng, Lũy kế trong năm 2022, BFC ước tính ghi nhận doanh thu 8.693 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận trước thuế ghi nhận 236 tỷ đồng, giảm 36% so với cùng kỳ năm trước.
- Công bố thông tin sai lệch và quá hạn, Lafooco (LAF) bị xử phạt 210 triệu đồng:**
 Lafooco (LAF) đã có hành vi công bố thông tin không đúng thời hạn về báo cáo thường niên năm 2021, và công bố thông tin sai lệch về khối lượng sở hữu cổ phiếu cuối kỳ của các Thành viên HĐQT tại báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2022.
- Nam Việt (NAV): Báo lãi sau thuế năm 2022 hơn 23 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra.**
 Công ty CP Nam Việt (Navifico, HoSE: NAV) vừa công bố báo cáo tài chính quý IV/2022 với mức doanh thu thuần đạt gần 41 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ; lợi nhuận gộp hơn 3,6 tỷ đồng, tăng gần 130%. Trong khi đó, các chi phí gồm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp đều được cắt giảm so với cùng kỳ. Navifico cũng không ghi nhận chi phí tài chính, bao gồm cả chi phí lãi vay.
- Đạm Cà Mau (DCM): Lợi nhuận đạt kỷ lục trong năm 2022.** Đạm Cà Mau đã đẩy mạnh xuất khẩu với sản lượng cả năm 2022 đạt 410.400 tấn, đóng góp doanh thu 260 triệu USD, tương đương khoảng 6.200 tỷ đồng. Mặt hàng tự doanh ghi nhận sản lượng 120.000 tấn, giúp công ty duy trì tăng trưởng doanh số, giảm phụ thuộc công suất sản xuất giới hạn cũng như tình hình giảm cầu trong nước. Tổng kết năm 2022, Đạm Cà Mau đạt doanh thu 16.412 tỷ đồng, vượt 11% so với kế hoạch năm. Công ty cho biết lợi nhuận đạt mức kỷ lục nhưng con số cụ thể chưa được công bố.

- **VDSC: LNTT năm 2022 của Đạm Phú Mỹ ước tăng gần 70% lên 6.400 tỷ đồng.**

Theo báo cáo của Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) cho biết, năm 2022, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (Đạm Phú Mỹ - HOSE: DPM) đã công bố doanh thu sơ bộ đạt 19.400 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 6.400 tỷ đồng, lần lượt tăng gần 52% và gần 70% so với năm trước.

CẬP NHẬT CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN TRONG TUẦN 16/01/2023 – 20/01/2023

STT	Ngày ĐKCC	Mã chứng khoán	Nội dung	Sàn niêm yết
1	16/01/2023	PRC	PRC: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	HNX
2	16/01/2023	DDV	DDV: Tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền.	UpCOM
3	16/01/2023	VTE	VTE: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.	UpCOM
4	16/01/2023	OCB	OCB: Thực hiện quyền ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025.	HOSE
5	16/01/2023	L18	L18: Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền.	HNX
6	16/01/2023	DDN	DDN: Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	UpCOM
7	17/01/2023	TPB	TPB: Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	HOSE
8	18/01/2023	BFC	BFC: Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền.	HOSE
9	18/01/2023	HVT	HVT: Tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền.	HNX
10	18/01/2023	HCM	HCM: Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2021 (2,5%/cổ phiếu) và Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 (2,5%/cổ phiếu).	HOSE
11	18/01/2023	VSN	VSN: Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	UpCOM
12	18/01/2023	VNX	VNX: Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	UpCOM
13	19/01/2023	PAC	PAC: Tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2022.	HOSE



14	19/01/2023	TMS	TMS: Phát hành cổ phiếu do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	HOSE
15	19/01/2023	TLH	TLH: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021.	HOSE
16	19/01/2023	PET	PET: Thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021.	HOSE